PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TỰ HỌC CHO HỌC SINH LỚP 5 QUA DẠY HỌC CHỦ ĐỀ SỐ THẬP PHÂN THEO MÔ HÌNH BLEARNING TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC THỦY BIỀU

Lê Mạnh Hà, Trương Thị Hồng
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
Email: lemanhha@dhsphue.edu.vn, truongaihong@gmail.com

Tóm tắt: *Bài báo hướng tới phát triển năng lực tự học (NLTH) của học sinh lớp 5 trong dạy học chủ đề "Số thập phân" theo mô hình dạy học kết hợp (Blended Learning – B-Learning) dựa trên Học tập tự điều chỉnh (Self-Regulated Learning – SRL). Khảo sát tại Trường Tiểu học Thủy Biều cho thấy hai điểm nghẽn: (i) hạn chế của giáo viên trong thiết kế và tổ chức hoạt động trực tuyến có tiêu chí; (ii) học sinh gặp khó khăn ở các tiểu năng lực SRL (mục tiêu, kế hoạch, tự giám sát, tự đánh giá). Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất ba biện pháp liên kết theo chu trình SRL: (1) rèn xác định mục tiêu và lập kế hoạch học tập; (2) phát triển kỹ năng tìm kiếm, đánh giá và xử lý thông tin Toán học trực tuyến; (3) vận dụng lớp học đảo ngược để tối ưu thực hành và phản hồi. Các biện pháp kèm chỉ báo đánh giá (rubric SRL, e-portfolio). Khung can thiệp này tăng cường chủ động, bồi dưỡng NLTH bền vững cho học sinh và định hướng tổ chức B-Learning trong dạy học Toán tiểu học.*

Từ khóa: *Năng lực tự học; Học tập tự điều chỉnh (SRL); Dạy học kết hợp (Blended Learning); Lớp học đảo ngược; Số thập phân; Học sinh tiểu học.*

DEVELOPING FIFTH-GRADE STUDENTS' SELF-STUDY COMPETENCE IN DECIMAL NUMBERS THROUGH BLENDED LEARNING AT THUY BIEU PRIMARY SCHOOL

Manh Ha Le, Thi Hong Truong
University of Education, Hue University
Email: lemanhha@dhsphue.edu.vn, truongaihong@gmail.com

Abstract: *This study aims to foster 5th-grade students' self-study competence in mathematics while teaching the "Decimal Numbers" unit through a Blended Learning (B-Learning) model. Grounded in Barry J. Zimmerman's self-regulated learning (SRL) framework and a situation analysis at Thuy Bieu Primary School, the paper identifies two main gaps: (i) limitations in teachers' capacity to design and orchestrate online activities with clear assessment criteria; and (ii) students' difficulties with SRL sub-skills (goal setting, planning, self-monitoring, and self-evaluation). To address these gaps, we propose three mutually reinforcing pedagogical measures aligned with the SRL cycle: (1) training students to set learning goals and develop feasible study plans; (2) developing skills for online search, evaluation, and processing of mathematical information; and (3) adopting a flipped classroom to maximize in-class practice, interaction, and feedback. Each measure is specified with objectives, procedures, and assessment indicators (e.g., an SRL rubric and e-portfolio evidence). The contribution is a practice-oriented intervention framework for primary mathematics that supports students' proactivity and sustained self-study competence in the context of digital transformation.*

Keywords: *self-study competence; self-regulated learning (SRL); blended learning; flipped classroom; decimal numbers; primary mathematics.*

Nhận bài: 11/08/2025 *Phản biện: 11/09/2025* *Duyệt đăng: 16/09/2025*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 xác định tự học là năng lực cốt lõi cần hình thành từ bậc Tiểu học. Về mặt sư phạm, năng lực tự học (NLTH) thể hiện ở khả năng người học tự đặt mục tiêu, lập kế hoạch, giám sát và đánh giá để điều chỉnh quá trình học tập. Trong bối cảnh chuyển đổi số, dạy học kết hợp (Blended Learning – B-Learning) mang lại cơ hội mở rộng thực hành, đa dạng hóa học liệu và tăng cường phản hồi, nhưng hiệu quả phụ thuộc vào thiết kế sư phạm, năng lực số của giáo viên và mức độ tự điều chỉnh học tập (SRL) của học sinh. Với chủ đề "Số thập phân" trong Toán lớp 5, nội dung nền tảng giúp rèn luyện tư duy logic và năng lực SRL, thực tiễn tại Trường Tiểu học Thủy Biều cho thấy nhiều hạn chế: giáo viên còn lúng túng trong thiết kế nhiệm vụ trực tuyến có tiêu chí rõ ràng, học sinh khó tự đặt mục tiêu, lập kế hoạch và theo dõi tiến trình học. Từ thực trạng đó, bài báo xác định nhu cầu xây dựng khung can thiệp sư phạm dựa trên chu trình SRL (chuẩn bị – thực hiện – phản tư) và ưu thế của B-Learning, đồng thời hướng tới mục tiêu hệ thống hóa lý luận, chỉ ra khoảng trống thực tiễn và đề xuất ba biện pháp sư phạm khả thi, có chỉ báo đánh giá cụ thể cho dạy học chủ đề "Số thập phân" lớp 5.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Năng lực tự học và học tập tự điều chỉnh

Năng lực tự học (NLTH) được hiểu là khả năng người học chủ động thiết lập mục tiêu, lập kế hoạch, lựa chọn và vận hành chiến lược học tập,

đồng thời tự giám sát, tự đánh giá, tự điều chỉnh để đạt chuẩn đầu ra. Khung Học tập tự điều chỉnh (*Self-Regulated Learning – SRL*) của Zimmerman (2002) lý giải cơ chế hình thành và phát triển NLTH thông qua ba pha liên tục:

(1) Chuẩn bị (Forethought): xác lập mục tiêu, tiêu chí thành công, kế hoạch và niềm tin tự hiệu quả;

(2) Thực hiện (Performance): tự kiểm soát chú ý, lựa chọn chiến lược phù hợp, theo dõi tiến độ;

(3) Phản hồi/tự phản ánh (Self-Reflection): đối chiếu kết quả với tiêu chí, phân tích nguyên nhân đúng/sai, điều chỉnh mục tiêu và chiến lược cho chu trình tiếp theo. Đặt trên nền Thuyết Nhận thức Xã hội của Bandura, SRL nhấn mạnh sự tương tác giữa cá nhân – hành vi – môi trường; đặc điểm này phù hợp với bối cảnh B-Learning, nơi người học đan xen học độc lập và học hợp tác, nhận phản hồi kịp thời qua các nền tảng số.

2.2. Các thành tố và biểu hiện của năng lực tự học Toán ở học sinh tiểu học

Theo định hướng của Chương trình GDPT 2018 và các tiếp cận đương đại, NLTH trong môn Toán ở tiểu học được tác nghiệp hóa qua bốn thành tố cốt lõi:

1. Đặt mục tiêu: nêu được mục tiêu cụ thể, đo được cho từng bài (ví dụ bài So sánh số thập phân: "so sánh đúng ≥10/12 cặp trong 10 phút").

2. Lập kế hoạch: xác định nhiệm vụ – tài liệu – mốc thời gian – phương án dự phòng (ví dụ: xem video ≤7 phút; làm quiz 5–7 câu; luyện bộ A/B).

3. Giám sát/chiến lược học tập: duy trì chú ý; sử dụng chiến lược đặc thù nội dung (đọc theo "hàng", đặt thẳng hàng dấu phẩy khi tính; kiểm tra hiểu biết từng bước).

4. Tự đánh giá/phản tư: phát hiện lỗi, đối chiếu với tiêu chí, viết phản tư ngắn kèm minh chứng (ảnh bài làm, kết quả quiz, trích nhật ký e-portfolio) và điều chỉnh kế hoạch.

Các biểu hiện quan sát theo chủ đề "Số thập phân" gồm: mục tiêu cá nhân hoá cho các bài so sánh/làm tròn/cộng, trừ; kế hoạch có mốc thời gian và sản phẩm; sử dụng chiến lược "đánh dấu chữ số làm tròn", "đọc phẩy, hàng", "tiêu chí 80% để vào lớp"; phản tư có bằng chứng số. Hệ biểu hiện này làm cơ sở xây dựng rubric SRL 4 mức và các chỉ báo đánh giá kèm theo.

2.3. Mô hình dạy học B-Learning

Blended Learning (B-Learning) là sự tích hợp có chủ đích giữa học trực tuyến và học trực tiếp, nhằm tối ưu hoá ưu điểm của mỗi hình thức: linh hoạt thời gian, không gian, mở rộng học liệu, tăng tần suất phản hồi, và tạo cơ hội thực hành, hợp tác. Trong bối cảnh tiểu học, B-Learning cần thiết kế có hướng dẫn (scaffolding), nhiệm vụ rõ ràng và tiêu chí đánh giá minh bạch.

Các mô hình thường dùng gồm Rotation, Flex, Online Lab, và Flipped Classroom. Với lớp 5, ưu tiên Rotation có hướng dẫn và Flipped Classroom để: (i) chuyển tri thức cơ bản ra ngoài lớp qua video/slide ngắn và quiz tiền kiểm; (ii) dành thời gian trên lớp cho luyện tập theo tiêu chí, thảo luận lỗi sai điển hình của Số thập phân; (iii) củng cố SRL thông qua phản hồi kịp thời và e-portfolio. Triển khai hiệu quả đòi hỏi học liệu số ngắn – rõ – có kiểm tra hiểu biết, nhịp phản hồi thường xuyên, và liên thông với đánh giá vì sự phát triển năng lực (rubric SRL, minh chứng e-portfolio).

2.4. Thực trạng phát triển năng lực tự học của học sinh lớp 5 qua chủ đề số thập phân với mô hình B-Learning

Để nhận diện thực trạng NLTH của học sinh lớp 5 trong dạy học chủ đề "Số thập phân" theo mô hình B-Learning, tác giả tiến hành khảo sát tại Trường Tiểu học Thủy Biều (TP. Huế). Kết quả cho thấy các vấn đề nổi bật từ phía giáo viên và học sinh như sau.

2.4.1. Từ phía giáo viên

Khảo sát bốn giáo viên cho thấy độ vênh đáng kể giữa nhận thức và năng lực thực hành trong phát triển NLTH. Mặc dù tất cả đều xem NLTH là cần/ rất cần thiết, thiết kế nhiệm vụ trực tuyến và đánh giá còn thiên về định tính, thiếu tiêu chí và công cụ đo lường minh bạch. Giáo viên biết "cái gì" và "vì sao" cần phát triển NLTH nhưng lúng túng ở "như thế nào" trong bối cảnh B-Learning: hạn chế trong thiết kế học liệu số ngắn–rõ–có kiểm tra hiểu biết, quản lý nhiệm vụ/tiến độ trên nền tảng số và tổ chức e-portfolio. Cơ chế phản hồi (thời điểm, tần suất, chuẩn đầu ra) chưa ổn định, gây khó cho theo dõi tiến bộ và điều chỉnh kịp thời. Thực trạng này chỉ ra nhu cầu bồi dưỡng sư phạm số và xây dựng khung đánh giá định lượng (rubric, chỉ báo, minh chứng) để đo–theo dõi–phát triển NLTH một cách khoa học và khách quan.

2.4.2. Từ phía học sinh

Học sinh bộc lộ hạn chế ở các thành tố SRL: (i) mục tiêu – kế hoạch còn chung chung; kế hoạch thiếu nhiệm vụ, tài liệu, mốc thời gian, dự phòng; (ii) giám sát/chiến lược học tập chưa đặc thù nội dung số thập phân (đọc theo "hàng", thẳng hàng dấu phẩy), tần suất tự kiểm tra thấp; (iii) tự đánh giá/phản tư khó đối chiếu tiêu chí, phản tư ngắn và ít minh chứng (ảnh bài làm, kết quả quiz, nhật ký e-portfolio); (iv) năng lực số và thông tin còn

yếu (kho học liệu số chưa có cấu trúc, kỹ năng tìm kiếm–chọn lọc chưa vững); (v) động lực – tự hiệu quả chưa ổn định, dễ nản khi gặp bài khó. Một phần hạn chế xuất phát từ thiết kế môi trường học tập (học liệu số chưa chuẩn hóa, tiêu chí chưa rõ, phản hồi chưa đều). Do đó, phát triển NLTH với B-Learning cần triển khai đồng thời: (i) nâng cao năng lực sư phạm số và năng lực thiết kế–đánh giá của giáo viên; (ii) bồi dưỡng có hệ thống kỹ năng SRL cho học sinh (đặt mục tiêu/kế hoạch, chiến lược, tự đánh giá kèm minh chứng) nhằm nâng cao chất lượng và tính bền vững của kết quả học tập.

2.5. Biện pháp phát triển năng lực tự học cho học sinh lớp 5 trường tiểu học Thủy Biều qua dạy học chủ đề số thập phân theo mô hình B-Learning

2.5.1. Biện pháp 1: Rèn luyện kỹ năng xác định mục tiêu và lập kế hoạch học tập cho học sinh khi học chủ đề "Số thập phân" theo mô hình Blended Learning

a) Mục tiêu

Biện pháp hướng tới pha "chuẩn bị" (Forethought) của SRL: giúp học sinh xác định mục tiêu học tập cụ thể, khả đo lường và lập kế hoạch khả thi cho từng bài trong chủ đề Số thập phân. Mục tiêu vận hành: (i) ít nhất 80% học sinh viết được mục tiêu theo tiêu chí cụ thể, đo được, thời hạn rõ; (ii) 100% học sinh có kế hoạch cá nhân nêu nhiệm vụ, tài liệu, mốc thời gian, phương án dự phòng; (iii) kế hoạch được rà soát, điều chỉnh theo phản hồi và minh chứng hóa trong e-portfolio.

b) Nội dung và quy trình thực hiện

Bước 1. Xác định mục tiêu bài học: giáo viên giới thiệu chuẩn đầu ra của bài; gợi mở để học sinh tự nêu mục tiêu cá nhân (dạng SMART), thống nhất tiêu chí thành công (ví dụ: đạt ≥80% ở bài kiểm tra nhanh).

Bước 2. Lập kế hoạch cá nhân: học sinh điền mẫu kế hoạch gồm (i) nội dung/nhiệm vụ; (ii) tài liệu/nguồn; (iii) hình thức học; (iv) thời gian; (v) người/nguồn hỗ trợ; (vi) phương án dự phòng khi không đạt tiêu chí.

Bước 3. Thực hiện – phản hồi – điều chỉnh: học sinh triển khai nhiệm vụ theo kế hoạch; nhận phản hồi tức thời từ bài tập trực tuyến và phản hồi của giáo viên/bạn học; điều chỉnh kế hoạch, ghi rõ lý do và bằng chứng (ảnh bài làm, kết quả quiz, nhận xét) vào e-portfolio.

c) Công cụ và điều kiện triển khai

Sử dụng bộ học liệu số ngắn gọn (slide/video ≤7 phút), Google Classroom để giao, nộp, Google Forms cho bài kiểm tra nhanh và nhật ký điều chỉnh, Padlet/Slides cho chia sẻ, phản biện, e-portfolio để lưu trữ kế hoạch, sản phẩm và phản tư. Giáo viên thống nhất lịch trình và chuẩn đánh giá ngay từ đầu chủ đề.

d) Đánh giá và chỉ báo theo SRL

(1) Đặt mục tiêu: từ mục tiêu chung chung → mục tiêu cụ thể, đo được, gắn tiêu chí;

(2) Lập kế hoạch: từ thiếu cấu trúc → kế hoạch nêu rõ nhiệm vụ, tài liệu, mốc thời gian, dự phòng;

(3) Thực hiện/giám sát: có minh chứng tự kiểm (kết quả quiz, bảng tiến độ);

(4) Phản tư/điều chỉnh: nêu được sai sót – nguyên nhân – hành động điều chỉnh.

Chỉ báo định lượng gợi ý: tỉ lệ học sinh đạt tiêu chí "vào lớp" (điểm quiz ≥80%); tỉ lệ kế hoạch được điều chỉnh ít nhất một lần có lý do và bằng chứng kèm theo.

e) Sản phẩm minh chứng

Phiếu mục tiêu–kế hoạch cá nhân; kết quả quiz tiền kiểm/giữa tiến trình; bản điều chỉnh kế hoạch có giải thích; trích e-portfolio (ảnh bài làm, nhận xét, phản tư ngắn).

f) Ví dụ minh họa: Bài "Làm tròn số thập phân"

Mục tiêu cá nhân (mẫu): "Sau bài học, em làm tròn đúng ≥8/10 số đến phần mười và phần trăm trong 8 phút."

Kế hoạch (mẫu rút gọn):

- Nội dung: xem slide 6 trang về quy tắc làm tròn; luyện 10 bài minh họa; làm quiz 7 câu.
- Tài liệu/nguồn: slide lớp; vở bài tập; Google Form "Lam_tron_1".
- Thời gian: 19:00–19:30 xem–ghi chú; 19:30–20:00 luyện 10 bài; 20:00–20:10 làm quiz.
- Phương án dự phòng: nếu điểm <80%, xem lại hai ví dụ "≥5 lên/<5 xuống", luyện thêm 6 bài có chữ số 9 ở vị trí làm tròn.

Tổ chức trong B-Learning: trước lớp học sinh hoàn thành slide/quiz tiền kiểm; trong lớp giáo viên tổ chức hoạt động bảng nhóm phân tích các trường hợp biên (ví dụ 2,374 làm tròn đến phần mười/phần trăm), nêu lỗi thường gặp và tiêu chí chẩn đoán; sau lớp học sinh nộp phản tư 3-5 dòng kèm ảnh bài làm vào e-portfolio và điều chỉnh kế hoạch nếu chưa đạt tiêu chí.

2.5.2. Biện pháp 2: Rèn luyện kỹ năng khai thác và xử lý thông tin Toán học trên internet

a) Mục tiêu

Biện pháp tập trung vào pha "thực hiện" (Performance) của SRL: học sinh lựa chọn và vận hành chiến lược học tập thông qua tìm kiếm, đánh giá, trích xuất và tổ chức thông tin Toán học từ môi trường trực tuyến. Mục tiêu vận hành:

(i) 100% học sinh hoàn thành phiếu đánh giá tối thiểu hai nguồn trực tuyến theo tiêu chí độ tin cậy, tính cập nhật, mức độ phù hợp; (ii) ≥80% học sinh tạo được bản tóm tắt 80–120 từ kèm trích dẫn; (iii) ≥80% học sinh xây dựng được ba bài tập vận dụng và nộp minh chứng vào e-portfolio.

b) Nội dung và quy trình thực hiện

Giai đoạn 1. Xác định nhu cầu thông tin: từ mục tiêu bài học, học sinh xác định câu hỏi tìm kiếm (ví dụ: "quy tắc làm tròn đến phần mười/phần trăm", "lỗi thường gặp khi so sánh số thập phân").

Giai đoạn 2. Tìm kiếm có chiến lược: viết cụm từ khóa phù hợp lứa tuổi và nội dung (ví dụ: "Làm tròn số thập phân lớp 5", "Cộng trừ số thập phân"), điều chỉnh khi kết quả chưa sát; ưu tiên các nguồn giáo dục do giáo viên gợi ý.

Giai đoạn 3. Đánh giá và phân loại nguồn: dùng Phiếu Đánh giá Nguồn theo ba tiêu chí (độ tin cậy; tính cập nhật; mức độ phù hợp với mục tiêu và trình độ), phân loại "Lý thuyết-Ví dụ-Bài tập-Mở rộng".

Giai đoạn 4. Khai thác và tổ chức thông tin: trích xuất quy tắc, bước làm, ví dụ điển hình; sắp xếp lại bằng dàn ý/sơ đồ/bảng so sánh; ghi rõ trích dẫn nguồn.

Giai đoạn 5. Tổng hợp và tạo sản phẩm: viết tóm tắt 80–120 từ; biên soạn ba bài tập kèm đáp án; đăng sản phẩm và phản tư ngắn vào e-portfolio; trao đổi – phản biện chéo trên lớp hoặc nền tảng số.

c) Công cụ và điều kiện triển khai

Bộ học liệu số ngắn (slide/video ≤7 phút định hướng từ khóa và tiêu chí nguồn); biểu mẫu Google Forms cho Phiếu Đánh giá Nguồn và nộp sản phẩm; không gian chia sẻ lớp (Classroom/Padlet) và e-portfolio để lưu trữ tóm tắt, bài tập, phản tư.

d) Đánh giá và chỉ báo theo SRL

(1) Chiến lược tìm kiếm: có/không có từ khóa phù hợp; biết điều chỉnh truy vấn.

(2) Đánh giá nguồn: điểm phiếu đánh giá đạt chuẩn tối thiểu trên cả ba tiêu chí.

(3) Tổ chức kiến thức: dàn ý/sơ đồ nêu được quy tắc, bước thực hiện, ví dụ điển hình.

(4) Tạo sản phẩm và phản tư: tóm tắt đúng trọng tâm, ba bài tập có đáp án đúng, phản tư chỉ ra điều chỉnh chiến lược ở lần sau.

e) Ví dụ minh họa (chủ đề "Làm tròn số thập phân")

Bước 1. Nhu cầu thông tin: "Làm thế nào làm tròn đến phần mười và phần trăm? Những tình huống biên nào dễ sai?"

Bước 2. Từ khóa gợi ý: "làm tròn số thập phân lớp 5", "quy tắc ≥5 lên <5 xuống", "ví dụ biên 9 ở vị trí làm tròn".

Bước 3. Đánh giá nguồn: chọn hai nguồn; điền Phiếu Đánh giá Nguồn (độ tin cậy, cập nhật, phù hợp).

Bước 4. Khai thác – tổ chức: rút quy tắc, viết dàn ý 4–6 gạch đầu dòng; xây bảng ví dụ đối chứng (ví dụ 2,374 → phần mười/ phần trăm) và ghi trích dẫn.

Bước 5. Tổng hợp sản phẩm:

- Tóm tắt 100 từ về quy tắc và lưu ý.
- Ba bài tập tự biên soạn kèm đáp án, có ít nhất một tình huống biên.
- Phản tư 3–5 dòng: hiệu quả từ khóa, tiêu chí sàng lọc, điều chỉnh ở lần tìm kiếm tiếp theo.

Sản phẩm và minh chứng (phiếu đánh giá nguồn, tóm tắt, bảng ví dụ, bộ bài tập, phản tư) được lưu trong e-portfolio và sử dụng làm căn cứ phản hồi – điều chỉnh trong các tiết học tiếp theo của chủ đề Số thập phân.

2.5.3. Biện pháp 3: Ứng dụng hình thức Lớp học đảo ngược (Flipped Classroom)

a) Mục tiêu

Biện pháp khai thác ưu thế của B-Learning để "đảo" thứ tự hoạt động: tri thức cơ bản học trước ở nhà, thời gian trên lớp dành cho thực hành – tương tác – phản hồi. Theo SRL, giai đoạn trước lớp kích hoạt pha chuẩn bị (mục tiêu, kế hoạch, tiêu chí); trong lớp tương ứng pha thực hiện (chiến lược, tự kiểm soát, quan sát tiến độ); sau lớp gắn với pha phản hồi/tự phản ánh (đối chiếu tiêu chí, rút kinh nghiệm, điều chỉnh kế hoạch). Mục tiêu vận hành: (i) ít nhất 90% học sinh hoàn thành video/slide và bài kiểm tra tiền học với ngưỡng đạt ≥80%; (ii) 100% nhóm nộp sản phẩm học tập trên lớp theo tiêu chí; (iii) ≥80% học sinh có phản tư sau giờ kèm minh chứng trong e-portfolio.

b) Nội dung và quy trình thực hiện

Giai đoạn 1. Trước giờ học

- Giáo viên cung cấp video hoặc slide ≤7 phút, nêu rõ mục tiêu – tiêu chí thành công, kèm bài kiểm tra tiền học 5–7 câu.
- Học sinh xem tài liệu, ghi chú các điểm chưa rõ; làm bài kiểm tra tiền học. Người chưa đạt ngưỡng 80% nhận gợi ý ôn tập nhanh.

Giai đoạn 2. Trong giờ học

- Khởi động ngắn để kiểm tra lại các khái niệm cốt lõi.
- Hoạt động nhóm theo ba mức: A (cơ bản), B (ứng dụng), C (mở rộng/phản biện lỗi).
- Giáo viên quan sát, đặt câu hỏi chẩn đoán, cung cấp phản hồi đúng thời điểm; yêu cầu nhóm công bố sản phẩm theo tiêu chí rõ ràng.

Giai đoạn 3. Sau giờ học

- Bài tập củng cố hoặc tình huống nâng cao; yêu cầu nộp phản tư 3–5 dòng kèm minh chứng (ảnh bài làm, log bài kiểm tra).

- Học sinh điều chỉnh mục tiêu/kế hoạch cho buổi sau nếu chưa đạt tiêu chí.

c) Công cụ và điều kiện triển khai

Slide/video ngắn; Google Classroom để giao – nộp; Google Forms/Quizizz cho bài kiểm tra tiền học và hậu kiểm; bảng tiêu chí sản phẩm nhóm; không gian chia sẻ (Padlet/Slides); e-portfolio lưu kế hoạch, sản phẩm, phản tư. Lịch trình, tiêu chí, cách tính điểm được công bố ngay từ đầu chủ đề.

d) Đánh giá và chỉ báo theo SRL

- Trước lớp: tỉ lệ hoàn thành tài liệu và đạt ngưỡng bài kiểm tra tiền học; chất lượng ghi chú câu hỏi.

- Trong lớp: điểm sản phẩm nhóm theo rubric (đúng khái niệm, lập luận, trình bày, hợp tác); bằng chứng sử dụng chiến lược phù hợp.

- Sau lớp: chất lượng phản tư (nêu sai sót, nguyên nhân, hành động điều chỉnh), mức độ điều chỉnh kế hoạch, tiến bộ giữa các phiên.

- Minh chứng: kết quả tiền học/hậu kiểm, sản phẩm nhóm, ảnh bảng nhóm, phản hồi của giáo viên, mục phản tư trong e-portfolio.

e) Ví dụ minh họa: bài "So sánh số thập phân" (lớp 5)

Trước lớp:

- Video/slide 6–7 phút: quy tắc so sánh theo hàng; cách xử lí số 0 đệm; ví dụ đối chứng.

- Bài kiểm tra tiền học (7 câu, ngưỡng 80%): điền dấu 3,47 __ 3,407; sắp xếp 1,2; 1,20; 1,02; 1,200; xác định số lớn hơn giữa 0,509 và 0,59; hai câu tình huống ngắn.

Trong lớp

- Mức A (cơ bản): 12 cặp số, chia ba cụm: cùng số chữ số thập phân; khác số chữ số; có 0 đệm.

- Mức B (ứng dụng):

(1) Trong chạy 100 m, An 13,52 s, Bình 13,25 s. Ai về trước? Giải thích theo quy tắc hàng.

(2) So sánh các số tạo bởi ba chữ số 5, 6, 7 với phần thập phân hai chữ số; sắp xếp tăng dần.

- Mức C (mở rộng): phân tích và sửa các bài làm sai; yêu cầu nêu nguyên nhân sai và chiến lược tránh sai.

- Nhóm nộp sản phẩm theo rubric: đúng – đủ – lập luận – trình bày – hợp tác.

Sau lớp

- Bài tập củng cố trên Quizizz/Forms (trộn mới).

- Phản tư 3–5 dòng vào e-portfolio: "Mình sai ở đâu? Vì sao? Lần sau điều chỉnh thế nào?" kèm ảnh sản phẩm nhóm hoặc bài làm cá nhân.

- Điều chỉnh mục tiêu/kế hoạch cho phiên tiếp theo (ví dụ: tăng luyện cụm "khác số chữ số thập phân", đặt thời lượng cụ thể).

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu cho thấy mô hình dạy học kết hợp (B-Learning) gắn với khung học tập tự điều chỉnh (SRL) có thể phát triển năng lực tự học (NLTH) cho học sinh lớp 5 ở chủ đề "Số thập phân". Từ phân tích thực trạng tại Trường Tiểu học Thủy Biều, bài báo đề xuất ba biện pháp liên kết theo chu trình SRL: (i) rèn xác định mục tiêu và lập kế hoạch; (ii) rèn khai thác – xử lý thông tin Toán học trực tuyến; (iii) tổ chức lớp học đảo ngược để tối ưu thực hành, tương tác, phản hồi. Đóng góp chính là một khung triển khai "ngắn – rõ – có kiểm tra hiểu biết" cùng bộ công cụ đánh giá vì sự phát triển năng lực, qua đó thu hẹp khoảng cách giữa nhận thức và thực hành của giáo viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 12 năm 2018).*

Phạm Thị Bích Lợi, & Nguyễn Thị Thanh Nga. (2022). Mô hình dạy học kết hợp và một số đề xuất vận dụng vào trường tiểu học ở Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam,* 18(03), 51–56.

Graham, C. R., & Halverson, L. R. (2023). Blended learning research and practice. In O. Zawacki-Richter & I. Jung (Eds.), *Handbook of Open, Distance and Digital Education* (pp. 1159–1175). Springer. https://doi.org/10.1007/978-981-19-2080-6_68

Zimmerman, B. J. (2002). Becoming a self-regulated learner: Which are the key subprocesses? *Contemporary Educational Psychology,* 27(2), 149–171. https://doi.org/10.1006/ceps.2002.1032

Thompson, J. (2025, April 24). *6 blended learning models: It's what's up for successful students*. eLearning Industry. https://elearningindustry.com/6-blended-learning-models-blended-learning-successful-students